

Bản án số:19/2025/HS-PT

Ngày: 17/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Ông Vũ Văn Túc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLPT-HS ngày 13/3/2025 đối với Bản án số: 06/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của TAND huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình, do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1. ***Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:*** **Bùi Tuấn A**, sinh ngày 10/08/1994 tại huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Nơi cư trú: Xóm Đầm Bai, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Chinh (đã chết) và bà Bùi Thị Phương; Vợ: Bùi Thị Thao, có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Tuấn A bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. ***(Có mặt tại phiên tòa).***

2. ***Bị hại:*** Anh Ninh Doãn L, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

3. ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*** Chị Trần Thị C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Lòng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Chiên: Luật sư Ngô Thành B, công ty luật trách nhiệm hữu hạn Niềm tin công lý, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội, chi nhánh tại Hải Phòng. Có mặt.

4. ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo tòa án không triệu tập:*** + Anh Cao Xuân Hùng; Ông Cao Xuân Oánh; Bà Trần Thị Lan; Đều trú tại: Tổ 10, phường Dân Chủ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2021 Bùi Tuấn A do cần phương tiện đi lại nên đã gặp anh Cao Xuân Hùng để làm hợp đồng thuê ô tô tự lái của Hùng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 28A-103.71 đứng tên chủ sở hữu là bà Trần Thị Lan (*mẹ đẻ của Hùng*), thời gian thuê từ 23/12/2021 đến 01/01/2022 giá thuê xe là 800.000đ/ngày. Sau khi nhận được xe cùng giấy tờ bị cáo dùng làm phương tiện đi lại cá nhân, trả tiền thuê xe đầy đủ cho anh Hùng.

Đến đầu tháng 02/2022 Bùi Tuấn A do làm ăn thua lỗ đã mang chiếc xe ô tô trên, cùng giấy tờ cầm cố cho chị Trần Thị C lấy số tiền là 200.000.000 đồng, với lãi xuất 2000đ/1 triệu/ngày. Tuấn A nói đây là xe ô tô của mình đang làm thủ tục sang tên. Chiên đồng ý cho Tuấn A vay tiền và bảo Tuấn A lập Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng xe ô tô trên. Sau khi thỏa thuận xong chị Chiên đã cho bị cáo vay 200 triệu đồng.

Sau khi nhận cầm cố chiếc xe ô tô thì chị Chiên cất giữ bảo quản tại nhà trọ của mình. Đến tháng 3/2022 Tuấn A tiếp tục đề nghị vay thêm tiền từ nguồn tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô. Chị Chiên yêu cầu Tuấn A phải giao giấy tờ gốc của xe ô tô thì mới đồng ý cho vay. Tuấn A lên mạng xã hội tìm hiểu và đặt mua Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA VIOS biển kiểm soát 28A-107.31 mang tên Bùi Tuấn A của một người đàn ông không quen biết, giá 4.000.000 đồng. Cầm giấy tờ giả đến nhà chị Chiên vay thêm được số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi xuất 1000đ/1 triệu/ngày.

Thời gian đầu Tuấn A đều trả lãi đầy đủ cho chị Chiên. Do làm ăn thua lỗ nhiều tháng sau đó Tuấn A không có tiền để trả lãi cho chị Chiên. Đến tháng 11/2022 sau nhiều lần yêu cầu trả tiền lãi và gốc là 380.000.000 đồng nhưng Tuấn A không trả được thì chị Chiên nói nếu không trả được lãi nữa sẽ tìm người bán xe để thu tiền về. Sau đó chị Chiên đã đăng bán chiếc xe ô tô trên mạng xã hội zalo. Do có nhu cầu mua xe ô tô nên trưa cùng ngày anh Luận cùng Thuận đi đến nhà chị Chiên thuê ở tại khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để xem xe. Khi đến nơi thì Thuận và Luận có gặp chị Chiên ở nhà, được chị Chiên cho xem chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan đến chiếc xe (giấy đăng ký giả mang tên Bùi Tuấn A). Chị Chiên nói giá muốn bán chiếc xe là 380.000.000 đồng, anh Luận đồng ý. Tuy nhiên, khi xem giấy tờ tên chủ xe là Bùi Tuấn A mà không phải chị Chiên nên Luận muốn thực hiện thủ tục mua bán với chủ sở hữu là Tuấn A. Nghe vậy chị Chiên đồng ý và hẹn anh Luận ngày hôm sau sẽ gọi chủ xe đến

thực hiện giao dịch. Sau khi anh Luận và Thuận đi về thì chị Chiên có gọi điện cho Tuấn A thông báo về việc tìm được khách mua xe, hẹn ngày 21/11/2022 đến để thực hiện thủ tục mua bán. Do nợ tiền vay của chị Chiên đã lâu và không có khả năng thanh toán nên Tuấn A đã đồng ý bán chiếc xe ô tô trên mặc dù biết không phải của mình và Giấy tờ xe là giả để lấy tiền trả cho chị Chiên.

Đến chiều ngày 21/11/2022 như đã hẹn thì anh Luận, anh Thuận và Tuấn A có mặt ở nhà chị Chiên. Tại đây, Tuấn A đã viết một giấy bán xe cho anh Luận với giá bán 380.000.000đ theo yêu cầu của chị Chiên. Sau khi viết giấy mua bán xong thì chị Chiên đưa giấy đăng ký xe (tên Bùi Tuấn A) rồi đọc số tài khoản 856368688 ngân hàng Vpbank của mình để anh Luận chuyển trả số tiền 340.000.000đ và đưa 40.000.000đ tiền mặt là tiền mua xe. Sau khi giao dịch xong thì anh Luận điều khiển xe về nhà tại xã Lạc Thịnh. Sau đó khoảng một tuần Tuấn A lo sợ nếu anh Luận bán chiếc xe ô tô trên cho người khác sẽ bị phát hiện hành vi làm giả giấy tờ xe nên đã liên lạc nói với anh Luận đừng vội bán xe mà để một thời gian sẽ mua lại thì anh Luận đồng ý. Sau khi đó anh Luận sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi lại sinh hoạt hàng ngày.

Đến khoảng tháng 7/2023 khi anh Luận đang sử dụng chiếc xe ô tô tại khu Phố An Bình, thị trấn Hàng Trạm thì anh Cao Xuân Hùng phát hiện và trao đổi về việc mình là chủ sở hữu của chiếc xe. Anh Luận có liên lạc với Tuấn A hỏi về nguồn gốc chiếc xe, lúc này Tuấn A thừa nhận bản thân không phải là chủ sở hữu của chiếc xe và giấy đăng ký xe mang tên mình là giả. Biết hành vi sử dụng giấy tờ giả để lừa bán chiếc xe ô tô bị phát hiện và không thể trốn tránh nên ngày 06/10/2023 Bùi Tuấn A đã đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: “01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios biển kiểm soát: 28A: 107.31 thời điểm định giá 11 năm 2022 có giá 450.000.000đ.

Tại kết luận giám định số: 448/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: *01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 01885 mang tên chủ xe là Bùi Tuấn A, địa chỉ: xóm Đầm Bai, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình gửi đến giám định là giả.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội

"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 46, điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 133, Điều 167, Điều 579, điều 580 Bộ luật dân sự.

- Truy thu từ chị Trần Thị C số tiền 380.000.000đ để trả lại cho anh Ninh Doãn L. Anh Ninh Doãn L được nhận số tiền 380.000.000đ từ số tiền truy thu của chị Trần Thị C. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 10/3/2025 chị Trần Thị C kháng cáo với nội dung không đồng ý truy thu số tiền 380.000.000đ từ chị để trả cho anh Ninh Doãn L. Trách nhiệm trả số tiền trên là của bị cáo Bùi Tuấn A. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Chiên giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Chiên trình bày quan điểm: Cấp sơ thẩm chưa thu thập sao kê từ anh Cao Doãn Luận để làm rõ có việc vay mượn tiền giữa bị cáo và anh Luận hay không, để xác định rõ bản chất việc chuyển tiền giữa bị cáo và anh Luận, trên cơ sở đó mới đủ căn cứ quyết định về trách nhiệm dân sự. Đề nghị hủy phần trách nhiệm dân sự của bản án để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo của chị Chiên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về số tiền nợ giữa bị cáo và chị Chiên, tại phiên tòa phúc thẩm giữa bị cáo và chị Chiên thống nhất số nợ phải trả là 380 triệu đồng cả gốc và lãi, bị cáo tự nguyện trả cho chị Chiên. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 21/01/2025 xét xử sơ thẩm vụ án. Tại phiên tòa chị Trần Thị C vắng

mặt; ngày 28/2/2025 chị Chiên nhận được bản án; Ngày 10/3/2025 chị Chiên kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Cuối năm 2021 bị cáo Bùi Tuấn A thuê xe ô tô tự lái Toyota, nhãn hiệu Vios BKS: 28A: 107.31 của anh Cao Xuân Hùng (chủ sở hữu là bà Trần Thị Lan mẹ đẻ Hùng). Sau đó do làm ăn thua lỗ nên đầu năm 2022 bị cáo đã mang xe ô tô trên nói dối là xe của mình đang chờ sang tên cầm cố để vay số tiền 200.000.000đ của chị Trần Thị C. Khi có nhu cầu vay thêm, chị Chiên yêu cầu phải có đăng ký xe, bị cáo đặt mua 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số: 01885 mang tên chủ xe là Bùi Tuấn A, địa chỉ: xóm Đàm Bai, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình, xe ô tô nhãn hiệu Toyota số loại Vios BKS: 28A: 107.31 để vay được thêm tiền của chị Chiên. Sau khi có giấy tờ giả bị cáo mang đến gặp chị Chiên và được cho vay thêm số tiền 100.000.000đ. Đến tháng 11 năm 2022 khi tổng số tiền vay và số tiền lãi của chị Chiên đã lên đến 380.000.000đ thì chị Chiên yêu cầu bị cáo bán xe để trả nợ, bị cáo đồng ý nên chị Chiên đã đăng bán xe lên mạng xã hội Zalo.

Sau khi chị Chiên đăng bán xe ô tô thì anh Ninh Doãn L, do có nhu cầu mua xe nên ngày 20/11/2022 anh Luận đến gặp chị Chiên để xem xe và thỏa thuận giá 380.000.000đ. Anh Luận yêu cầu được gặp chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Đến chiều ngày 21/11/2022 anh Luận, Tuấn A đến nhà chị Chiên để làm thủ tục mua bán, tại đây Tuấn A mặc dù biết xe ô tô không phải của mình, giấy tờ xe mang tên bị cáo là giả nhưng vẫn đồng ý bán xe với giá tiền 380.000.000đ để trả nợ cho chị Chiên vì vậy bị cáo đã viết giấy bán xe cho anh Luận. Sau khi bị cáo viết giấy mua bán thì anh Luận đã trả đủ 380 triệu đồng cho chị Chiên.

Như vậy, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của anh Ninh Doãn L bị cáo dùng thủ đoạn gian dối dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, lừa dối chị Chiên và anh Luận để bán xe ô tô BKS: 28A: 107.31 của anh Cao Xuân Hùng cho anh Luận chiếm đoạt số tiền 380.000.000đ, số tiền này theo yêu cầu của chị Chiên đã được trả trực tiếp cho chị Chiên để khấu trừ khoản bị cáo còn nợ.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cùng lúc xâm phạm đến nhiều khách thể được Luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước trong quản lý về con dấu, tài liệu, giấy tờ.

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là phù hợp với hành vi, hậu quả bị cáo đã thực hiện, đúng người đúng tội.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu từ chị Trần Thị C số tiền 380.000.000đ để trả lại cho anh Ninh Doãn L. Chị Chiên kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án về việc chị bị truy thu khoản tiền 380 triệu đồng.

Xét kháng cáo của chị Trần Thị C.

Chị Trần Thị C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Là người cho bị cáo cầm cố xe ô tô để vay tiền. Khi bị cáo không trả được số tiền đã vay, đã thỏa thuận tay ba mua bán xe giữa bị cáo Bùi Tuấn A, chị Chiên và anh Ninh Doãn L nhằm mục đích thu hồi khoản nợ 380.000.000đ mà Bùi Tuấn A vay mình. Chị Chiên không biết xe ô tô không phải của Tuấn A, không biết giấy tờ đăng ký xe là giả. Anh Ninh Doãn L ký hợp đồng mua bán xe với bị cáo và thanh toán tiền trả thẳng cho chị Chiên bằng chuyển khoản và trả tiền mặt. Giao dịch giữa bị cáo Bùi Tuấn A và anh Ninh Doãn L trái pháp luật và vô hiệu đồng thời số tiền trên là vật chứng trong vụ án, chị Chiên đã chi tiêu hết chưa thu giữ được. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 133; Điều 167, điều 579, điều 580 Bộ luật dân sự; Bản án sơ thẩm tuyên truy thu số tiền trên từ chị Trần Thị C để trả lại cho anh Ninh Doãn L là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của chị Chiên về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

Về giao dịch vay tiền giữa bị cáo Bùi Tuấn A và chị Trần Thị C với số tiền vay gốc 300 triệu đồng và lãi phát sinh là giao dịch dân sự, chị Chiên có yêu cầu bị cáo phải trả nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và chị Chiên chưa thống nhất được số tiền nợ và lãi phát sinh nên cấp sơ thẩm chưa giải quyết mà giành quyền khởi kiện bằng một vụ việc dân sự nếu có yêu cầu là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và chị Chiên thống nhất thỏa thuận: Tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm tất cả các khoản nợ giữa bị cáo và chị Chiên, bao gồm cả có giấy tờ và không có giấy tờ là 380.000.000đ. Bị cáo nhất trí trả cho chị Chiên. Sự thỏa thuận này không trái pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả cho chị Chiên tiền nợ 380 triệu đồng. Đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, có căn cứ sửa bản án sơ thẩm về nội dung này. Việc sửa án là khách quan.

Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Án phí dân sự: Bị cáo phải chịu án phí trên tổng số nợ phải trả: 380 triệu đồng là 19.000.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo chị Trần Thị C về nội dung: Không đồng ý truy thu từ chị Trần Thị C 380.000.000đ để trả cho anh Ninh Doãn L.

2. Sửa bản án sơ thẩm về nội dung: Buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải trả cho chị Trần Thị C số tiền nợ là 380.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị C không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Án phí dân sự: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 19.000.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H Yên Thủy
- Chi cục THA H Yên Thủy
- Bị cáo, Bị hại,
- NLQ, LS
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Túc

Nguyễn Quang Tuấn

Bạch Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H Tân Lạc
- THA H Tân Lạc
- Bị cáo. NDĐ; Luật sư
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

